

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 225/2024/DS-ST

Ngày: 10-7-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Kim Liên

Ông Trần Thanh Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Lê Trung V. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. (Theo quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V: Ông Đinh Việt Q - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ. (Theo quyết định ủy quyền số 3368A/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K về việc ủy quyền phê duyệt thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V:

1. Ông Danh T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ: 4 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024).

2. Ông **Phạm Đông X** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K** - **Chi nhánh A**. Địa chỉ: **Số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024).

3. Ông **Trần Thanh V1** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K** - **Phòng G**. Địa chỉ: **Số B, đường P, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang**. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024).

4. Ông **Bùi Vĩnh T1** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K** - **Phòng G1**. Địa chỉ: **Số C, đường N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang**. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024).

5. Ông **Nguyễn Khoa H** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K** - **Chi nhánh A**. Địa chỉ: **Số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024). (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Trần Ngọc H1**, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Số B đường số G, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông **Nguyễn Khoa H** trình bày:*

Ngày 16/6/2022, Ngân hàng và ông **H1** có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức: 20.000.000 đồng, loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC và JBC CREDIT CLASSIC, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng, thời hạn thanh toán thẻ tín dụng: theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế, lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Trong quá trình vay vốn, ông **H1** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không thanh toán nợ khi đến hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu khởi kiện:

- Yêu cầu ông **Trần Ngọc H1** phải trả số tiền tạm tính đến hết ngày 31/10/2023 là 22.758.341 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 01/11/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Sau khi **Q1** định/Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông **Trần Ngọc H1** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần K** thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án buộc ông **Trần Ngọc H1** phải trả toàn bộ số tiền nợ ngân hàng bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký.

Tại phiên tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử (ngày 10/7/2024), ông **H1** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 27.358.822 đồng.

- Bị đơn ông **Trần Ngọc H1** vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông **Trần Ngọc H1** trả cho **Ngân hàng TMCP K** số tiền vốn 16.779.647 đồng, tiền lãi trong hạn, phí chậm trả và phí khác theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 534/22/TC/1280-9488 ngày 18/6/2022. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông **H1** còn phải tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] **Ngân hàng thương mại cổ phần K** (viết tắt là Ngân hàng) do ông **Trần Ngọc M** - Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông **Lê Trung V**. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. (Theo quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023). Ông **Lê Trung V** ủy quyền cho ông **Nguyễn Khoa H** – Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh A**. Địa chỉ: **Số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông **H** tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông **H1** yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ngày 16/6/2024. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng khởi kiện ông **Trần Ngọc H1**. Ông **H1** có nơi cư trú tại **phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông **Trần Ngọc H1**. Mặc dù theo Phiếu yêu cầu xác minh ngày 24/4/2024 thì ông **H1** không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ **số B đường số G, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện Ngân hàng đã ghi đúng địa chỉ của ông **H1** theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ngày 16/6/2024. Hiện nay ông **H1** không thông báo về việc thay đổi địa chỉ là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông **H1** vẫn vắng mặt.

Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông **Trần Ngọc H1**.

- Về nội dung:

[5] Hội đồng xét xử xét thấy Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ngày 16/6/2024 giữa Ngân hàng và ông **H1** được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, ông **H1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông **H1** không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án

[6] Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông **H1** đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **H1** trả tổng số tiền 27.358.822 đồng (tính đến ngày 10/7/2024). Trong đó, nợ gốc của thẻ tín dụng VISA CREDIT CLASSIC là 10.285.387 đồng, lãi trong hạn 3.805.259 đồng, phí phạt chậm trả 1.742.990 đồng, phí thường niên 99.000 đồng, nợ gốc của thẻ tín dụng JBC CREDIT CLASSIC là 6.494.260 đồng, lãi trong hạn 3.284.450 đồng, phí phạt chậm trả 1.397.476 đồng, phí thường niên 250.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, do ông **H1** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/7/2024) buộc ông **H1** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông H1 phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc ông Trần Ngọc H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 27.358.822 đồng (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc của thẻ tín dụng VISA CREDIT CLASSIC là 10.285.387 đồng, lãi trong hạn 3.805.259 đồng, phí phạt chậm trả 1.742.990 đồng, phí thường niên 99.000 đồng, nợ gốc của thẻ tín dụng JBC CREDIT CLASSIC là 6.494.260 đồng, lãi trong hạn 3.284.450 đồng, phí phạt chậm trả 1.397.476 đồng, phí thường niên 250.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2024).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/7/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ngày 16/6/2024. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Ngọc H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Ngọc H1 phải chịu 1.367.941 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Một triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 568.959 đồng (*Năm trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001833 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên